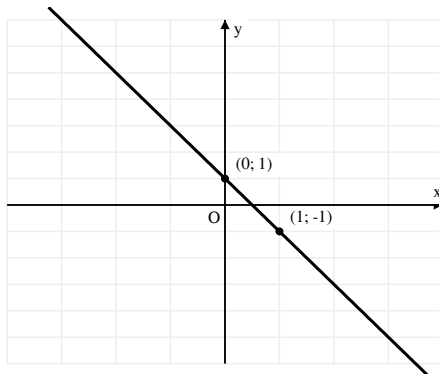


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1760

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Đường thẳng trong hình bên là đồ thị hàm số $y = ax + b$. Hệ số góc a bằng:

A. -1

B. 2

C. 1

D. -2

Câu 2: Phân thức $2x/(x - 1)$ xác định khi:A. $x \neq 0$ B. $x = 1$ C. $x \neq 1$ D. $x > 1$ **Câu 3:** Chứng tỏ biểu thức $M = (x-1)(x+1) - (x-2)(x+2)$ không phụ thuộc vào x . Giá trị của M là:

A. -1

B. 1

C. 3

D. -3

Câu 4: Chọn ngẫu nhiên một số tự nhiên nhỏ hơn 10. Số kết quả có thể của thực nghiệm là:

A. 8

B. 10

C. 9

D. 12

Câu 5: Nghiệm của phương trình $x^2 - 3x = 0$ là:A. $x = 0$ hoặc $x = 3$ B. $x = -3$ C. $x = 0$ D. $x = 3$ **Câu 6:** Tính giá trị biểu thức $A = x^2 - 2xy + y^2$ tại $x = 5$, $y = 3$:

A. 64

B. 34

C. 16

D. 4

Câu 7: Phương trình $3(x - 9) = 0$ có nghiệm là:

- | | |
|-------------|--------------|
| A. 8 | B. 14 |
| C. 6 | D. 9 |

Câu 8: Một chiếc thang dài 41 m dựa vào tường, chân thang cách chân tường 9 m . Thang chạm tường ở độ cao bao nhiêu mét?

- | | |
|--------------|--------------|
| A. 35 | B. 40 |
| C. 34 | D. 41 |

Câu 9: Hiện nay tuổi mẹ gấp 2 lần tuổi con và mẹ hơn con 14 tuổi. Tuổi con hiện nay là:

- | | |
|--------------|--------------|
| A. 12 | B. 9 |
| C. 14 | D. 17 |

Câu 10: Điều kiện xác định của phân thức $6/(x + 6)$ là:

- | | |
|----------------------------------|---------------------------------|
| A. $x \neq -6$ | B. $x \neq 6$ |
| C. $x \neq 0$ | D. $x = -6$ |

Câu 11: Một tam giác có độ dài ba cạnh là 30 cm , 16 cm và 34 cm . Tam giác đó là:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| A. Tam giác tù | B. Tam giác vuông |
| C. Tam giác nhọn | D. Tam giác đều |

Câu 12: Phân tích đa thức $x^2 + 11x + 30$ thành nhân tử, ta được:

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| A. $(x - 5)(x - 6)$ | B. $(x + 5)^2$ |
| C. $x(x + 11)$ | D. $(x + 5)(x + 6)$ |

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Một hình chữ nhật có hai kích thước 8 và 6. Độ dài đường chéo bằng: Trả lời:

Câu 2: Một tam giác vuông có cạnh huyền 26 và một cạnh góc vuông 10. Cạnh góc vuông còn lại bằng: Trả lời:

Câu 3: Hai số có tổng bằng 18 và hiệu bằng 6. Số lớn là: Trả lời:

Câu 4: Một cái cây bị gãy, ngọn cây chạm đất cách gốc 24 m , phần thân còn đứng cao 7 m . Hỏi đoạn cây bị gãy dài bao nhiêu mét? Trả lời:

Câu 5: Một màn hình ti vi hình chữ nhật có chiều rộng 35 và chiều cao 12 (inch). Độ dài đường chéo màn hình bằng: Trả lời:

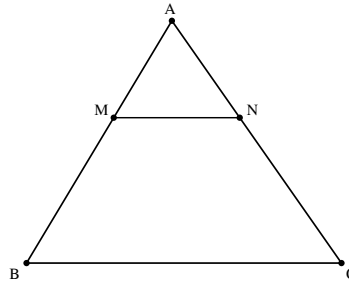
Câu 6: Cho tam giác ABC. Trên cạnh AB lấy điểm M , trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $MN \parallel BC$.

a) Chứng minh tam giác AMN đồng dạng với tam giác ABC.

b) Cho $AM/AB = 2/3$ và $BC = 9$ cm. Tính độ dài MN.

c) Biết diện tích tam giác AMN bằng 8 cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



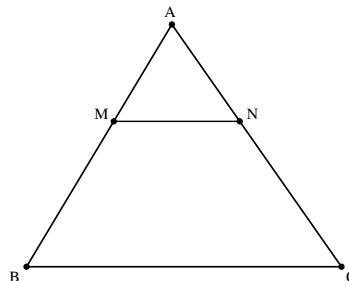
Câu 7: Cho tam giác ABC, đường thẳng d song song với BC, cắt cạnh AB tại M và cắt cạnh AC tại N .

a) Chứng minh $AM/AB = AN/AC$.

b) Chứng minh $AM/MB = AN/NC$.

c) Cho $AM = 3$ cm, $MB = 2$ cm, $AC = 7,5$ cm. Tính độ dài AN.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử giữa học kỳ 2 môn Toán lớp 8 — Đề số 10

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	C	B	A	D	D	B	C	A	B	D

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	10	24	12	25	37	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*